

Số: /SNNMT-KHTC

Lai Châu, ngày tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

**Tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia vào dự thảo
Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 và
Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh.**

Ngày 18/7/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản 2510/SNNMT-KHTC xin ý kiến tham gia của các sở, ngành và UBND các xã, phường về dự thảo hướng dẫn thực hiện một số nội dung Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh.

Đến ngày 29/7/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được 43 ý kiến tham gia của 05 sở; 03 đơn vị trực thuộc sở và 35 xã, phường. Sau khi tiếp tu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Hướng dẫn, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản số 2817/SNNMT-KHTC ngày 01/8/2025 xin ý kiến tham gia (lần 2) của Sở Tài chính vào dự thảo Hướng dẫn. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Chủ thể tham gia ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
A	Các ý kiến theo Văn bản số 2510/SNNMT-KHTC, ngày 18/7/2025		
I	Các sở ngành tỉnh		
1	Sở Tài chính	Đề nghị thay thế cụm từ “Phòng Kinh tế hạ tầng” thành cụm từ “Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị” cho đúng với tên gọi phòng chuyên môn thuộc UBND phường sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp	Tiếp thu, chỉnh sửa
		Theo quy định tại tiết a, điểm 5.5, khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh (hỗ trợ phát triển cây mắc ca) quy định “a) Hỗ trợ tập trung đất đai: Mức hỗ trợ 6 triệu đồng/ha (quy đổi mật độ trồng 300 cây/ha)”. Như vậy theo quy định về điều kiện được hỗ trợ 1ha cây mắc ca phải đảm bảo mật độ trồng là 300 cây. Tuy nhiên, theo quy định tại mục 7 phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn một số giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu quy	Không tiếp thu, lý do: Mức hỗ trợ 6 triệu đồng/ha tại Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND là mức hỗ trợ cho 01 ha có mật độ quy đổi 300 cây/ha để đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong triển khai chính sách. Do mắc ca có nhiều mật độ trồng khác nhau (theo Quyết định số 3697/QĐ-BNN-TCLN ngày 24/9/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Quyết định số

	<p>định “định mức 01 ha mắc ca từ 205 - 278 cây”. Do đó, đề nghị hướng dẫn thống nhất mức quy đổi mật độ cây mắc ca/01 ha để làm cơ sở triển khai thực hiện đảm bảo tính thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện</p>	<p>49/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh Lai Châu) có thể trồng với 5 cơ cấu mật độ khác nhau (205 cây/ha, 278 cây/ha đối với trồng thuần; 74 cây/ha, 93 cây/ha, 111 cây/ha với trồng xen chè). Như vậy, việc quy đổi mật độ trồng từ 5 cơ cấu mật độ trên sang mật độ 300 cây/ha chỉ là bước tính toán số học, không cần thiết phải đưa vào hướng dẫn</p>
	<p>Tại gạch dòng thứ hai, điểm 3.3, khoản 3, Mục II dự thảo: Cỏ và các loại cây thức ăn cho gia súc được trồng tập trung, chia lô hoặc những địa điểm phù hợp. Tùy theo từng loại có thể trồng bằng hom hoặc bằng hạt theo định mức kinh tế kỹ thuật do UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét trích dẫn cụ thể văn bản các quy định định mức kinh tế kỹ thuật trồng cỏ và các loài cây thức ăn cho gia súc do UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành đến thời điểm hiện nay để thuận lợi trong triển khai thực hiện</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa như sau: Cỏ và các loại cây thức ăn cho gia súc được trồng tập trung, chia lô hoặc những địa điểm phù hợp. Tùy theo từng loại có thể trồng bằng hom hoặc bằng hạt theo định mức kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn một số giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu</p>
	<p>Tại khoản 7, Mục III dự thảo (trồng cây phân tán): Tại tiết a, điểm 5.3, khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định “a) Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% giá cây giống cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân”, không quy định mức hỗ trợ cụ thể. Tuy nhiên, tại khoản 2, Điều 23 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp quy định mức hỗ trợ trồng cây phân tán “2. Mức hỗ trợ: bình quân 15.000.000 đồng/ha trồng cây phân tán (quy đổi 1.000 cây/ha) để hỗ trợ mua cây giống, phân bón và chi phí một phần nhân công trồng, chăm sóc; tổ chức các hoạt động quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện trồng cây phân tán”; đồng thời tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện một số chính sách trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó quy định mức hỗ trợ trồng cây phân tán 15.000.000 đồng/ha (quy đổi 1.000 cây/ha). Do đó, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét quy định cụ thể mức hỗ trợ để làm cơ sở triển khai, thực hiện đảm</p>	<p>Không tiếp thu, lý do: Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ trồng cây phân tán là “Hỗ trợ 100% giá cây giống cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân” không quy định cụ thể mức hỗ trợ theo héc ta như Nghị định số 58/2024/NĐ-CP và Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND. Do vậy, hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ hướng dẫn các nội dung liên quan về tổ chức thực hiện trồng cây phân tán theo quy định tại Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, không hướng dẫn mức hỗ trợ.</p> <p>Theo quy định tại Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, hỗ trợ trồng cây phân tán năm 2025 được tiếp tục áp dụng chính sách theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Do vậy, trồng cây phân tán theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP và Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND sẽ thực hiện từ năm 2026; trồng cây phân tán năm 2025 thực hiện theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND với mức hỗ</p>

		<p>bảo theo quy định.</p> <p>trợ là “100% giá cây giống cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân”.</p>
	<p>Tại tiết c, điểm 1.2, khoản 1 Mục II, phần II dự thảo, đề nghị điều chỉnh như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi quyết định phê duyệt hỗ trợ của UBND cấp xã, đơn vị được giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện gửi hồ sơ, tài liệu sau đây đến phòng Giao dịch - Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản giao dịch để thực hiện hỗ trợ (các tài liệu này là bản chính hoặc bản sao có dấu sao y bản chính), bao gồm: + Quyết định phê duyệt hỗ trợ của UBND cấp xã; + Quyết định giao dự toán của UBND cấp xã; + Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành; + Biên bản nghiệm thu hỗ trợ; + Chứng từ chuyên tiền; + Bảng kê nội dung thanh toán (trường hợp chứng từ chuyên tiền của đơn vị sử dụng ngân sách không thể hiện được hết nội dung chi, số lượng, định mức, đơn giá thực tế đối với những khoản chi có quy định định mức tại Quyết định của cấp có thẩm quyền); - Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã (đơn vị được giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí) thực hiện tổng hợp kinh phí hỗ trợ, lập báo cáo quyết toán cùng với báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách, các văn bản hướng dẫn hiện hành 	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>
	<p>Tại khoản 1, khoản 2, mục III, Phần III dự thảo, đề nghị điều chỉnh như sau:</p> <p>1. Về thanh toán Để phục vụ cho công tác quản lý, kiểm soát thanh toán kinh phí, cơ quan được giao kinh phí gửi hồ sơ, tài liệu sau đây đến Phòng giao dịch - Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản giao dịch (các tài liệu này đều là bản chính hoặc bản sao có đóng dấu sao y bản chính, chỉ gửi một lần cho đến khi dự án kết thúc đầu tư, trừ trường hợp phải bổ sung, điều chỉnh), bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định giao dự toán của cấp có thẩm quyền. - Quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền. - Giấy đề nghị thanh toán. - Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng (nếu có). - Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước ban hành theo quy định hệ thống chứng từ kế 	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>

		<p>toán theo quy định của Bộ Tài chính.</p> <p>- Các chứng từ, hóa đơn thanh toán chi phí hỗ trợ phải hợp pháp đảm bảo theo nguyên tắc tài chính và quy định của pháp luật hiện hành. Đối với những nội dung sử dụng vật liệu tại chỗ, tự khai thác như cát, đá... hoặc các vật liệu có sẵn, có bảng kê về khối lượng, giá trị nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho nội dung đầu tư, được xác nhận bởi chính quyền địa phương.</p> <p>2. Về quyết toán kinh phí hỗ trợ</p> <p>- Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã (đơn vị được giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí) thực hiện tổng hợp kinh phí hỗ trợ, lập báo cáo quyết toán cùng với báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách hàng năm theo quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.</p> <p>- Phòng Kinh tế (đối với xã), Phòng kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) trên cơ sở số liệu báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán, thực hiện thẩm định, tổng hợp quyết toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.</p>	
2	Sở Xây dựng	Nhất trí nội dung dự thảo	
3	Sở Công thương	Nhất trí nội dung dự thảo	
4	Sở Dân tộc và Tôn Giáo	Nhất trí nội dung dự thảo	
5	Sở khoa học và Công nghệ	Nhất trí nội dung dự thảo	
6	Chi cục Trồng trọt và BVTV	<p>Tại gạch đầu dòng (-) thứ 2, tiểu mục 2, mục I, Phần I: Đề nghị xem xét lại nội dung "...Đối với hỗ trợ trồng chè: Trung tâm Khuyến nông và chuyển giao khoa học kỹ thuật, Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp cây giống, phân bón". Lý do, việc thực hiện trồng mới chè năm 2025, ngoài Trung tâm Khuyến nông và kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn thực hiện, còn có 02 xã, phường được giao thực hiện trồng mới chè (xã Nậm Sở, phường Đoàn Kết)</p> <p>Tại tiểu mục 2, mục I, Phần II: Đề nghị sửa cụm từ "Trung tâm Khuyến nông và chuyển giao khoa học kỹ thuật" thành "Trung tâm Khuyến</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa

		nông và kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn”. - Tại Phụ lục III: tại số thứ tự 1, đề nghị bỏ cụm từ “Vật nuôi”.	
7	Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn	Tại tiểu mục 2, mục I, Phần I: Đề nghị sửa lại như sau: “Đối với hỗ trợ trồng chè: Trung tâm Khuyến nông và kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn, Sở Nông nghiệp và Môi trường; các xã, phường làm chủ đầu tư thực hiện hỗ trợ cung cấp cây giống, phân bón; hỗ trợ các nội dung khác cho Nhân dân theo quy định sau khi nghiệm thu”	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
		Tại Phụ lục III: Hồ sơ nghiệm thu: Còn thiếu hồ sơ nghiệm thu nội dung Hỗ trợ phát triển chè	Không tiếp thu, lý do: Đây là nội dung hỗ trợ trước đầu tư. Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu và thực hiện hỗ trợ theo quy định
		Tại điểm 2.1, tiểu mục 2, mục I, phần II: Đề nghị sửa thành: Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn trình sở thành lập Hội đồng nghiệm thu, tổ chức nghiệm thu và thanh toán cho đối tượng hỗ trợ. Trong đó Trung tâm Khuyến nông và UBND cấp xã nơi tổ chức thực hiện là thành phần bắt buộc.	Không tiếp thu, lý do: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ủy quyền cho Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn tổ chức triển khai thực hiện. Do vậy, Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu và Quyết định hỗ trợ vốn cho đối tượng thụ hưởng
		Tại tiểu mục 3, mục I, Phần II: Quyết định phê duyệt hỗ trợ: Đề nghị sửa thành: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký xong Biên bản nghiệm thu, Phòng Kinh tế các xã (Phòng Kinh tế hạ tầng phường) trình UBND cấp xã; Trung tâm Khuyến nông và kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn trình Sở Nông nghiệp và Môi trường Quyết định hỗ trợ vốn; Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã phê duyệt hỗ trợ chậm nhất trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của, Trung tâm, phòng chuyên môn.	Tiếp thu, chỉnh sửa
8	Ban Quản lý rừng phòng hộ	Ý 2.1.2.III Xác định, lựa chọn vùng trồng mới, đề nghị sửa thành: Ban Quản lý rừng phòng hộ căn cứ điều kiện địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương, thực hiện rà soát, lựa chọn vùng trồng đảm bảo phù hợp với điều kiện gây trồng, đặc tính sinh thái học của loài cây lựa chọn để trồng rừng theo quy trình, quy phạm, hướng dẫn kỹ thuật được cấp có thẩm quyền ban hành <i>trên diện tích lâm phận được giao quản lý</i>	Không tiếp thu, lý do: Tại Công văn số 4121/UBND-KTN ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh về việc tăng cường triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, UBND tỉnh yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường Chỉ đạo Ban

			<p>Quản lý rừng phòng hộ: Tiếp tục thực hiện việc trồng, chăm sóc rừng trồng phòng hộ, trồng rừng thay thế, hỗ trợ trồng rừng sản xuất theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến hết năm 2025. Do vậy, năm 2025 Ban Quản lý rừng phòng hộ phải thực hiện nhiệm vụ trồng rừng cả trên diện tích ngoài lâm phận được giao quản lý.</p>
		<p><i>Bổ sung nhiệm vụ đối với UBND cấp xã như sau: “UBND cấp xã giao phòng chuyên môn căn cứ điều kiện địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương, thực hiện rà soát, lựa chọn vùng trồng đảm bảo phù hợp với điều kiện gây trồng, đặc tính sinh thái học của loài cây lựa chọn để trồng rừng theo quy trình, quy phạm, hướng dẫn kỹ thuật được cấp có thẩm quyền ban hành trên diện tích lâm đất do UBND cấp xã quản lý</i></p> <p>Ý thứ 2, Mục 3.III Hồ sơ thiết kế, dự toán trồng rừng, trồng dặm, trồng bổ sung, đề nghị sửa thành: Ban Quản lý rừng phòng hộ, <i>UBND cấp xã</i> lập trình cấp có thẩm quyền thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán trước khi phê duyệt để triển khai thực hiện đảm bảo quy định</p>	
		<p>Mục 4. Sử dụng giống trong trồng rừng, trồng dặm, trồng bổ sung, đề nghị sửa thành: Ban Quản lý rừng phòng hộ, <i>UBND cấp xã</i> chịu trách nhiệm thực hiện đảm bảo quy định về trình tự, thủ tục mua sắm cây giống, đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ và tiêu chuẩn chất lượng của lô cây giống</p>	
		<p>Mục 5. Diện tích tối thiểu và thời vụ trồng, đề nghị sửa thành: Ban Quản lý rừng phòng hộ, <i>các đơn vị được giao thực hiện trồng rừng</i> căn cứ quy trình, hướng dẫn kỹ thuật, tham khảo khuyến cáo mùa vụ trồng rừng do Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm ban hành tại địa chỉ website https://muavu.vnforest.gov.vn/ và điều kiện thời tiết cụ thể của địa phương để xác định thời vụ, thời điểm trồng rừng cho phù hợp, bảo đảm cây trồng sống, sinh trưởng bình thường</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>

		Mục 8.2 Hỗ trợ chi phí khuyến lâm, chi phí thiết kế, đề nghị sửa thành: Ban Quản lý rừng phòng hộ, <i>UBND cấp xã</i> có thể tự thiết kế (nếu đủ điều kiện) hoặc thuê đơn vị tư vấn thiết kế	
II	UBND các xã phường		
1	Xã Mường Kim	Tại gạch đầu dòng (-) thứ 6: “Kỹ thuật nuôi, chăm sóc và quản lý đàn ong: Tham khảo thực hiện theo hướng dẫn tại mục 5, Phụ lục I kèm theo”. Đề nghị: Bỏ từ “Tham khảo”. Lý do: Đây là văn bản có nội dung hướng dẫn, nên mang tính bắt buộc	Tiếp thu, chỉnh sửa
		“2.1. Đối với các nội dung do Trung tâm Khuyến nông và chuyển giao khoa học kỹ thuật tổ chức triển khai thực hiện”. Đề nghị: Bỏ sung từ “và các đơn vị trực thuộc”. Lý do: Làm rõ hơn trách nhiệm trong công tác thực hiện nghiệm thu các nội dung hỗ trợ (ví dụ: trước thời điểm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, một số nội dung chính sách đã được giao Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp chủ trì, triển khai thực hiện như nội dung hỗ trợ nuôi ong, hỗ trợ nuôi cá lồng....), do đó thuận lợi hơn trong công tác nghiệm thu, hỗ trợ.	Không tiếp thu, lý do: Các nội dung do Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện (trước đây) triển khai thực hiện, đã được bàn giao cho Trung tâm Khuyến nông và kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn tiếp tục triển khai thực hiện, nghiệm thu. Do vậy Trung tâm Khuyến nông và kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn là đơn vị tiếp tục theo dõi, nghiệm thu
2	Xã Khun Há	Tại Mục 4.4. Thưởng cho chủ thể tham gia Chương trình OCOP có sản phẩm được công nhận, đề nghị chỉnh sửa: Sau khi các chủ thể được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định công nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ chính sách và các quy định hiện hành tham mưu Quyết định thưởng cho chủ thể tham gia chương trình OCOP có sản phẩm được công nhận để thống nhất một đơn vị hỗ trợ phát triển OCOP cùng với các nội dung: Hỗ trợ một lần chi phí để hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm các cấp theo quy định và Hỗ trợ chi phí thiết kế, in, mua bao bì, nhãn mác sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng các cấp	Không tiếp thu. Lý do: Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Kinh phí hỗ trợ Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND nội dung hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP sẽ phân cấp về Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp thực hiện
		Tại Mục 4.5. Hỗ trợ chi phí xây dựng hoặc thuê điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP đề nghị bổ sung thêm nội dung: hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP ngoài tỉnh, đơn vị, chủ thể phải đăng ký với Sở Nông nghiệp và Môi trường, được chấp thuận của UBND tỉnh	
		Tại gạch đầu dòng thứ nhất và thứ hai mục	Tiếp thu, chỉnh sửa như

	<p>4.5: Đơn vị, chủ thể phải đăng ký và được chấp thuận của UBND cấp xã nơi đặt trụ sở đăng ký sản xuất, kinh doanh nhưng tại mục 2.2: Thực hiện nghiệm thu đối với các nội dung do UBND cấp xã tổ chức thực hiện thành lập hội đồng nghiệm thu gồm: Lãnh đạo UBND cấp xã; phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (nơi triển khai thực hiện) và các phòng, đơn vị có liên quan khác; tổ chức, cá nhân đề nghị nghiệm thu như vậy có tình trạng có đơn vị, chủ thể có trụ sở đăng ký sản xuất, kinh doanh ở xã A nhưng lại triển khai xây dựng hoặc thuê địa điểm ở xã B như vậy không thống nhất đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét chỉnh sửa lại cho đồng nhất giữa nơi đăng ký thực hiện và thành lập hội đồng nghiệm thu hỗ trợ</p>	<p>sau: Đối với nội dung nghiệm thu hỗ trợ chi phí xây dựng hoặc thuê điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP mà địa điểm thực hiện nằm ngoài địa bàn xã nơi chủ thể đặt trụ sở đăng ký kinh doanh, thì UBND cấp xã nơi chủ thể đăng ký thực hiện chính sách phối hợp cùng UBND cấp xã nơi chủ thể xây dựng hoặc thuê địa điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP để nghiệm thu khối lượng hỗ trợ.</p>
	<p>Tại Phần IV. Xử lý chuyển tiếp, đề nghị xem xét đưa những nội dung đã thực hiện theo Hướng dẫn số 1189/HD-SNN, ngày 04/6/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành, được tiếp tục thực hiện đến khi nghiệm thu, kết thúc đầu tư, hỗ trợ. Lý do: Dự thảo Hướng dẫn mới Tại mục 7. Trồng cây phân tán, phần III. Nội dung kỹ thuật thực hiện Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND và mục 2. Nghiệm thu trồng cây phân tán thay đổi, đối với các xã đã thực hiện trồng rồi thì không thể nghiệm thu, hỗ trợ được</p>	<p>Không tiếp thu, lý do: Đối với nhiệm vụ thực hiện trồng cây phân tán cấp xã mới thành lập sẽ thực hiện phê duyệt kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã hướng dẫn đầy đủ các nội dung để cấp xã (mới) tiếp tục triển khai thực hiện việc trồng cây phân tán (điểm 2 Mục II Phần II của Dự thảo hướng dẫn). Do vậy việc trồng cây phân tán theo cấp xã mới không có vướng mắc như kiến nghị của UBND xã Khun Há. Đối với công tác trồng rừng mới năm 2025 và công tác chăm sóc những diện tích rừng đã trồng các năm trước: UBND tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ tiếp tục thực hiện. Bởi vậy, trong nội dung dự thảo hướng dẫn có ghi “<i>Hướng dẫn có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các văn bản: Hướng dẫn số 1189/HD-SNN, ngày 04/6/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT.....</i>” là phù hợp để thực hiện trong năm 2025. Trường hợp từ năm 2026 nếu UBND tỉnh giao nhiệm vụ phát triển rừng sản xuất cho UBND xã (trong đó có nhiệm vụ bàn giao lại những diện tích rừng đã trồng theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND để tiếp tục triển khai thực hiện) thì Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo cơ quan chuyên môn nghiên cứu và hướng dẫn lại cho phù</p>

			hợp với tình hình thực tế.
		Tại phụ lục III. Hồ sơ nghiệm thu đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ nội dung hỗ trợ trồng cây phân tán	Tiếp thu, bổ sung
3	Xã Mường Khoa	Tại điểm 4.4, mục 4, phần II. Nội dung kỹ thuật thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND: Đề nghị sửa: “Sau khi các chủ thể được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định công nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, UBND cấp xã căn cứ chính sách và các quy định hiện hành Quyết định thưởng cho chủ thể tham gia chương trình OCOP có sản phẩm được công nhận” sửa thành “Sau khi các chủ thể được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định công nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ chính sách và các quy định hiện hành Quyết định thưởng cho chủ thể tham gia chương trình OCOP có sản phẩm được công nhận”.	Không tiếp thu. Lý do: Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Kinh phí hỗ trợ Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND nội dung hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP sẽ phân cấp về Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp thực hiện
4	Xã Bản Bo	Tại Mục 4.4. Đề nghị chỉnh sửa “Sau khi các chủ thể được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định công nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, UBND cấp xã căn cứ chính sách và các quy định hiện hành Quyết định thưởng cho chủ thể tham gia chương trình OCOP có sản phẩm được công nhận” chỉnh sửa thành “Sau khi các chủ thể được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định công nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ chính sách và các quy định hiện hành tham mưu Quyết định thưởng cho chủ thể tham gia chương trình OCOP có sản phẩm được công nhận”	Không tiếp thu. Lý do: Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Kinh phí hỗ trợ Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND nội dung hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP sẽ phân cấp về Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp thực hiện
5	Xã Tả Lèng	Tại tiểu mục 7.3, mục III, phần 1, Đề nghị xem xét sửa đổi thành: UBND cấp xã trên cơ sở nhu cầu trồng cây phân tán đã đăng ký và được cấp thẩm quyền phân bổ kinh phí; ban hành Kế hoạch trồng cây phân tán của xã, phường và tổ chức triển khai đảm bảo quy định. Lý do đề xuất: Phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay và đảm bảo thuận lợi theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.	Không tiếp thu, chỉnh sửa. Lý do: Trong dự thảo văn bản hướng dẫn, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nêu “UBND cấp xã trên cơ sở nhu cầu trồng cây phân tán đã đăng ký và Kế hoạch trồng cây phân tán do UBND cấp huyện phê duyệt, thực hiện phê duyệt Kế hoạch trồng cây phân tán của xã, phường (theo mẫu Kế hoạch của cấp huyện đã phê duyệt) và tổ chức triển khai đảm bảo quy định”. Như vậy, UBND cấp xã mới sẽ thực hiện phê duyệt kế hoạch trồng cây phân tán trên địa bàn đề

			triển khai thực hiện, nên nội dung hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phù hợp để triển khai thực hiện, không nhất thiết phải chỉnh sửa lại như ý kiến đề xuất của UBND xã Tả Lèng
6	Xã Bum Tở	Tại Mục 3.2: Hỗ trợ làm hầm biogas và đệm lót sinh học: “Yêu cầu kỹ thuật của hầm biogas và đệm lót sinh học đáp ứng theo đúng quy định, hướng dẫn kỹ thuật tại Quyết định số 3194/QĐ-BNN-CN, ngày 11/8/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Hướng dẫn kỹ thuật lắp đặt, sử dụng công trình khí sinh học nắp cố định, công trình khí sinh học bằng vật liệu composite và quy trình kỹ thuật sử dụng chế phẩm sinh học làm đệm lót.” Tuy nhiên hướng dẫn kỹ thuật tại Quyết định số 3194/QĐ-BNN-CN, ngày 11/8/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT áp dụng cho chăn nuôi lợn và gà. Vậy hướng dẫn về yêu cầu kỹ thuật theo dự thảo nêu trên có áp dụng được cho chăn nuôi đại gia súc và vật nuôi khác hay không? đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, hướng dẫn rõ để thực hiện được thống nhất, thuận lợi, khả thi.	Không tiếp thu, lý do: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã bổ sung quy định: đối với các trường hợp chưa có quy trình kỹ thuật hướng dẫn trong Quyết định số 3194/QĐ-BNN-CN, thì có thể tham khảo, áp dụng theo tài liệu kỹ thuật, mẫu thiết kế công trình hoặc hướng dẫn từ các tập đoàn, công ty chăn nuôi hoặc đơn vị cung ứng sản phẩm (hầm Biogas hoặc chế phẩm sinh học) đã được chứng minh hiệu quả và đảm bảo an toàn kỹ thuật trong thực tiễn
7	Phường Đoàn Kết	Nhất trí nội dung dự thảo	
8	Phường Tân Phong	Nhất trí nội dung dự thảo	
9	Xã Khổng Lào	Nhất trí nội dung dự thảo	
10	Xã Lê Lợi	Nhất trí nội dung dự thảo	
11	Xã Mường Mô	Nhất trí nội dung dự thảo	
12	Xã Mường Tè	Nhất trí nội dung dự thảo	
13	Xã Nậm Cuối	Nhất trí nội dung dự thảo	
14	Xã Nậm Mạ	Nhất trí nội dung dự thảo	
15	Xã Nậm Sỏ	Nhất trí nội dung dự thảo	
16	Xã Nậm Tăm	Nhất trí nội dung dự thảo	
17	Xã Pa Tần	Nhất trí nội dung dự thảo	
18	Xã Pắc Ta	Nhất trí nội dung dự thảo	
19	Xã Pu Sam Cáp	Nhất trí nội dung dự thảo	
20	Xã Tủa Sín Chải	Nhất trí nội dung dự thảo	
21	Xã Hua Bum	Nhất trí nội dung dự thảo	
22	Xã Pa Ủ	Nhất trí nội dung dự thảo	
23	Xã Than Uyên	Nhất trí nội dung dự thảo	
24	Xã Bum Nưa	Nhất trí nội dung dự thảo	

25	Xã Phong Thổ	Nhất trí nội dung dự thảo	
26	Xã Nậm Hắng	Nhất trí nội dung dự thảo	
27	Xã Sì Lờ Lầu	Nhất trí nội dung dự thảo	
28	Mường Than	Nhất trí nội dung dự thảo	
29	Xã Tân Uyên	Nhất trí nội dung dự thảo	
30	Xã Mù Cả	Nhất trí nội dung dự thảo	
31	Xã Hồng Thu	Nhất trí nội dung dự thảo	
32	Xã Khoen On	Nhất trí nội dung dự thảo	
33	Xã Sìn Hồ	Nhất trí nội dung dự thảo	
34	Xã Sin Suối Hồ	Nhất trí nội dung dự thảo	
35	Xã Đào San	Nhất trí nội dung dự thảo	
B	Các ý kiến theo Văn bản số 2817/SNN-KHTC ngày 01/8/2025		
	Sở Tài chính	Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét tiếp thu, điều chỉnh các ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại Văn bản số 2179/STC-QLNS ngày 27/8/2025	Đã tiếp thu, giải trình tại phần A
		Đề thống nhất nội dung thực hiện hỗ trợ đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường quy định rõ quy trình thực hiện đối với các nội dung hỗ trợ nêu trên (Nêu rõ chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao để triển khai thực hiện Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết 08/2021/NQ-HĐND)	Không tiếp thu. Lý do: Vì đây là Hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết.
		Tại điểm 2.1 và điểm 2.2, khoản 2, Mục I, Phần II đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét biên tập lại (theo hướng gộp các đối tượng triển khai thực hiện Nghị quyết)	Không tiếp thu. Lý do: Để cụ thể, rõ ràng giữa các đối tượng triển khai thực hiện Nghị quyết.
		Tại khoản 2, Mục III, Phần III đề nghị quý cơ quan sửa như sau: 2. Về quyết toán kinh phí hỗ trợ - Đơn vị được giao dự toán thực hiện tổng hợp chung kinh phí, thực hiện lập hồ sơ quyết toán gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trong báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm của đơn vị theo quy định tại Thông tư số 24/2024/TTBTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.	Tiếp thu, chỉnh sửa

		- Cấp xã căn cứ số liệu thẩm tra quyết toán của các đơn vị dự toán, tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành	
--	--	---	--

Trên đây là Báo cáo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia vào dự thảo Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh của Sở Nông nghiệp và Môi trường./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Bùi Huy Phương